

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp
thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 18562/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp mới thành lập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Thuế thành phố Huế, các cơ sở Thuế.

d) Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh Khu vực 9.

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Doanh nghiệp đồng thời đáp ứng điều kiện được hưởng các mức hỗ trợ khác nhau với cùng nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này và các quy định khác của thành phố thì được lựa chọn hưởng mức có lợi nhất.

Điều 3. Hỗ trợ sử dụng chữ ký số công cộng

1. Các doanh nghiệp mới thành lập (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) được hỗ trợ chi phí sử dụng chữ ký số công cộng cho năm đầu tiên để kê khai, nộp thuế qua mạng, thông quan điện tử, kê khai và nộp hồ sơ bảo hiểm, ký các hồ sơ điện tử khác.

2. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 4. Hỗ trợ chi phí hóa đơn điện tử

1. Các doanh nghiệp mới thành lập (trừ doanh nghiệp có vốn nước ngoài) được hỗ trợ chi phí sử dụng hóa đơn điện tử cho lần đăng ký sử dụng đầu tiên.

2. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/doanh nghiệp.

Điều 5. Hỗ trợ chi phí mua máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh đăng ký áp dụng xuất hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

1. Hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua máy tính tiền có kết nối với cơ quan thuế cho 5.000 hộ kinh doanh đầu tiên chuyển đổi sang doanh nghiệp đăng ký áp dụng xuất hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo cả 03 điều kiện:

a) Là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

b) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Điều 6. Hỗ trợ chi phí thuê kế toán cho các doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

1. Các doanh nghiệp siêu nhỏ chuyển đổi từ hộ kinh doanh được hỗ trợ chi phí thuê kế toán trong 03 năm đầu, nhưng số tháng hỗ trợ tối đa không quá 24 tháng.

2. Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/doanh nghiệp.

3. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo cả 03 điều kiện:

a) Là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP;

b) Trước khi thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã đăng ký và hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Hộ kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh liên tục ít nhất là 01 năm tính đến ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định đủ điều kiện hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Tờ khai xác định quy mô doanh nghiệp và đề xuất nhu cầu hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Huế (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này).

2. Trình tự xác định đủ điều kiện hỗ trợ

a) Doanh nghiệp nộp (trực tiếp, trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua đường bưu điện) 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Tài chính thành phố Huế.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính thành phố Huế phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ, Sở Tài chính thành phố Huế ban hành văn bản thông báo và nêu rõ lý do.

c) Sau khi có kết quả thẩm định đủ điều kiện được hỗ trợ, Sở Tài chính thông báo đến Doanh nghiệp trong thời hạn 05 ngày làm việc.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách thành phố.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu